

Số: /GP-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ bãi sông;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế; thực hiện báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 1 thuộc thôn 3 (thực tế thôn 7) xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum”;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 763/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự án đầu tư khai thác khoáng sản mỏ cát, cuội, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí số 1, thôn 7, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà của Công ty TNHH 87;

- Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát, cuội, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí số 1, thôn 7, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Giấy xác nhận số 247/GXN-STNMT ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường Xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 06 tháng 9 năm 2020 của Công ty TNHH 87;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 445/TTr-STNMT ngày 11 tháng 9 năm 2020 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH 87 được khai thác khoáng sản cát, cuội, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp khai thác lộ thiên, bơm hút tại điểm mỏ thuộc thôn 7, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích khu vực khai thác: 3,25 ha được xác định bởi các điểm góc có tọa độ theo Phụ lục số 01 và Bản đồ khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác; trữ lượng được phép khai thác:

+ Khoáng sản cát: 52.692 m³ ở thể tự nhiên; tương ứng sản lượng khai thác 53.351 m³.

+ Khoáng sản cuội, sạn, sỏi: 9.732 m³ ở thể tự nhiên; tương ứng sản lượng khai thác 11.299 m³.

- Công suất khai thác:

+ Khoáng sản cát: 5.065 m³/năm ở thể tự nhiên; tương ứng sản lượng khai thác 5.128 m³/năm.

+ Khoáng sản cuội, sạn, sỏi: 935 m³/năm ở thể tự nhiên; tương ứng sản lượng khai thác 1.086 m³/năm.

- Mức sâu khai thác: Từ Coste +607,09 m đến Coste +609,99 m, trung bình Coste +608,54 m

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên, bơm hút.

- Thời hạn khai thác: Đến tháng 8 năm 2031, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ 06 tháng (sau thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2030 chỉ được phép khai thác khi điểm mỏ tiếp tục được quy hoạch).

Điều 2. Công ty TNHH 87 có trách nhiệm:

1. Trước khi tiến hành khai thác:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà bồi thường thiệt hại về

đất, cây cối, hoa màu và tài sản khác gắn liền trên đất (*nếu có*) đúng quy định của pháp luật;

- Xác định ranh giới khu vực khai thác; cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác;

- Cung cấp tên, loại phương tiện, thiết bị được sử dụng để khai thác, vận chuyển cát, sỏi và yêu cầu về đăng ký theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa, pháp luật liên quan; việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển cát, sỏi;

- Thực hiện việc ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác không trực tiếp vận chuyển cát, sỏi sau khai thác;

- Thực hiện việc lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác cát lòng sông với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác;

- Phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành quay phim, ghi hình hiện trạng khu vực khai thác và cùng lưu giữ để làm bằng chứng đối chiếu, kiểm tra, giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

3. Trong quá trình khai thác:

- Khai thác theo đúng phương pháp, quy trình kỹ thuật, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn trong khai thác mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan của pháp luật về khoáng sản;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ, nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến,

các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Phải bảo vệ an toàn bờ sông, không để ảnh hưởng tiêu cực đến dòng chảy sông, suối. Không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông đường bộ, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của dự án (*nếu có*);

- Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Trường hợp bờ sông tại khu vực khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, có biện pháp khắc phục và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời.

4. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế; thực hiện báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Thực hiện việc lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

6. Đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản.

7. Thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến đất đai, môi trường, khoáng sản trong hoạt động khai thác khoáng sản đối với Công ty TNHH 87.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà tổ chức xác định tọa độ, mặt bằng được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho đơn vị; giám sát, kiểm tra việc khai thác và tình hình sử dụng đất của Công ty TNHH 87 theo quy định của Luật Khoáng sản và Luật Đất đai hiện hành.

- Xác định cụ thể: Số lượng thiết bị khai thác đảm bảo công suất khai thác của dự án phù hợp với trữ lượng đã được phê duyệt và công suất khai thác/năm; thời gian khai thác trong năm (*số ngày khai thác trong tháng, các tháng được*

phép khai thác trong năm) để thông báo đến các cơ quan chức năng, địa phương liên quan biết, thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

2. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà theo chức năng nhiệm vụ và địa bàn quản lý, có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty TNHH 87 thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc khai thác khoáng sản, việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, thủy lợi, phòng chống thiên tai... và việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty TNHH 87 theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH 87.

Điều 4. Hoạt động khai thác khoáng sản chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty TNHH 87 đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh; thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Công ty TNHH 87 chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này.

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH 87 (*bản chính*);
- UBND tỉnh (*bản chính*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*bản chính*);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (*bản sao*);
- Chi cục KS Miền Trung (*bản sao*);
- Cục Kiểm soát HĐKS Miền Trung (*bản sao*);
- Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*bản sao*);
- Cục Thuế tỉnh (*bản sao*);
- UBND huyện Đắk Hà (*bản sao*);
- UBND xã Đắk Pxi (*bản sao*);
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn